

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 22/2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 7 năm 2023



Cơ quan: Hội đồng Nhân dân
thành phố
Email: hndn@danang.gov.vn
Ngày: 15/07/2023
11:13:07 +07:00

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán
kinh phí bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ
Tài chính về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo
đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;*

*Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân thành phố về Quy định mức chi và công tác lập dự toán, quản lý, sử
dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 218/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm
2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo
luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm: Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố; Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố.

(sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương)

Điều 2. Định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế

1. Các mức chi thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi được quy định tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Chi rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế (Nghị định số 65/2021/NĐ-CP) và tổ chức rà soát, đối chiếu văn bản thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của các đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và quy định hiện hành của thành phố Đà Nẵng.

d) Chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại thành phố Đà Nẵng, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện.

e) Chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Chi xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và các văn bản hướng dẫn liên quan.

h) Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo thực tế phát sinh trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế

a) Đối với việc xây dựng hồ sơ đề xuất ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: mức chi tối đa 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế. Tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, tối đa không quá mức chi quy định tại điểm này.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định 65/2021/NĐ-CP: tối đa 3.000.000/báo cáo. Tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, tối đa không quá mức chi quy định tại điểm này.

d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, văn bản, báo cáo quy định tại điểm a, b và c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.

Điều 3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp theo quy định tại Nghị quyết này để thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế.

2. Việc lập dự toán, phân bổ, thanh toán và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động cho công tác thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương

trên địa bàn thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Điều 4. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng do ngân sách nhà nước đảm bảo và được tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 215/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết